

Bản án số: 577/2020/HS-PT
Ngày: 18/8/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Ngọc Huân.

Bà Chủ Phương Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Hải - Kiểm sát viên.

- Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 452/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo **Lê Thị N** do có kháng cáo của **Lê Thị N** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Thị N**, sinh năm 1960; Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn Gia Khánh, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn R và bà Phạm Thị B (đều đã chết); Có chồng là Trần Tiến N và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 25/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo không kháng cáo.

1. Lê Văn D, sinh năm 1991; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Gia Khánh, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội;

2. Vũ Thị M, sinh năm 1962; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Phố Vôi, Thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, Hà Nội;

3. Quách Văn A, sinh năm 1972; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Hà Vỹ, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, Hà Nội;

4. Phạm Văn L, sinh năm 1971; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Gia Khánh, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội;

5. Phạm Văn K, sinh năm 1967; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Gia Khánh, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội;

6. Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1972; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Mộ, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội;

7. Trần Tuấn A, sinh năm 1968; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Gia Khánh, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội;

8. Lê Thị Vui, sinh năm 1993; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Thọ Giáo, xã Tân M, huyện Thường Tín, Hà Nội;

9. Trần Văn B, sinh năm 1981; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Gia Khánh, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/12/2019, Trần Tuấn A, Phạm Văn L, Quách Văn A, Lê Thị V, Vũ Thị M đến nhà vợ chồng Lê Thị N thuê của anh Trần Văn Quý ở, Thường Tín, Hà Nội để ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày có Lê Văn D, Phạm Văn K và Nguyễn Ngọc S cũng đến nhà N chơi, Khải và Sơn vào ngồi ăn cùng mọi người còn Dân ngồi uống nước. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, M, Vui, Khải ăn cơm xong trước nên cùng Lê Văn D rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả sát phạt nhau bằng tiền. Khi đó, Lê Thị N có mặt tại nhà, đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và lấy bộ bài tú lơ khơ cho mọi người chơi.

Các đối tượng quy ước cách thức chơi đánh tá lả như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài 52 cây, chia 4 người, mỗi người 9 cây, còn lại để dưới chiếu bạc để lọc bốc quân. Người nhất đánh trước, quy định ăn 1 cây là 50.000 đồng, kết thúc ván, nếu người nào có ít điểm nhất là được về nhất thì người về nhì phải trả người về nhất 50.000 đồng, người về ba phải trả 100.000 đồng và người về bét phải trả 150.000 đồng, người nào

không có phỏm phải trả 200.000 đồng. Nếu người nào ù thì ba người còn lại mỗi người phải trả 250.000 đồng. Người ù phải bỏ ra 50.000 đồng tiền hồ phé cho chủ nhà.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Trần Tuấn A, Phạm Văn L, Quách Văn A, Nguyễn Ngọc S cũng rủ nhau thành lập thêm một bàn đánh bạc dưới hình thức “đánh chắn” sát phát nhau bằng tiền. Lúc này, anh Trần Tiến Nguyễn là chồng của N đã say rượu đi ngủ trước, còn N thì đi thu tiền họ.

Các đối tượng quy ước cách thức chơi đánh chắn như sau: Sử dụng bộ bài chắn có 100 quân bài chia cho 4 người, người đầu tiên được chia 20 cây, ba người còn lại chia 19 cây để chơi. Các đối tượng quy định mức độ sát phạt, nếu người nào ù xuyên thì ba người còn lại phải trả 30.000 đồng, mỗi cước dịch thêm 10.000 đồng, mỗi ván đánh bạc người thắng sẽ được tiền của từng người thua từ 30.000 đồng đến 130.000 đồng tùy vào cước sắc của mỗi ván ù.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, N đi thu tiền họ về thấy có thêm bàn đánh chắn gồm Trần Tuấn A, Phạm Văn L, Quách Văn A, Nguyễn Ngọc S thì N không đồng ý cho mọi người chơi nhưng do mọi người bảo “*chơi thêm 1 đến 2 ván nữa thì nghỉ*” nên N đồng ý cho những người này chơi đánh bạc tại nhà mình. Khi các đối tượng tại bàn đánh chắn chơi được khoảng 3 ván thì Trần Văn Nguyên (là con trai của N) đến chơi nên được các đối tượng nhờ Nguyên chia bài và Nguyên đồng ý. Các đối tượng thống nhất mỗi người bỏ ra 100.000 đồng cho chủ nhà và người chia bài (khi đó mọi người bỏ ra được 300.000 đồng còn Lượng chưa bỏ). Tại bàn đánh tá lả, do con của Lê Thị Vui khóc nên N có cầm bài đánh thay Vui một ván. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị công an xã X, huyện Thường Tín, Hà Nội kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Tổng số tiền trên chiếu bạc và trên người các đối tượng tại 2 bàn đánh bạc là: 22.020.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ; 02 bộ bài chắn và 02 đĩa sù, cụ thể:

- **Tại bàn đánh tá lả (bàn 1) gồm có:** Thu giữ dưới chiếu bạc là 6.850.000 đồng, trong đó có 50.000 đồng là tiền hồ. Số tiền thu trên người Lê Thị N là: 7.680.000 đồng; thu của Vũ Thị M 500.000 đồng; thu của Phạm Văn K là: 480.000 đồng. 02 bộ bài tú lơ khơ màu xanh mỗi bộ 52 quân.

- **Tại bàn đánh chắn (bàn 2) gồm có:** Số tiền thu giữ dưới chiếu bạc là: 4.480.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng tiền hồ. Số tiền thu giữ trên người Phạm Văn L 1.400.000 đồng; thu của Trần Văn Nguyên 630.000 đồng. 02 bộ bài chắn: 01 bộ màu đỏ, 01 bộ màu trắng mỗi bộ 100 quân, 02 đĩa sù

Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường tín, thành phố Hà Nội đã áp dụng:

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 322; Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. (Áp dụng thêm điểm i Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với tội “*Đánh bạc*”):

- Xử phạt: Lê Thị N 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “*Gá bạc*” và 03 (*Ba*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt buộc Lê Thị N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 19/12/2019 đến ngày 25/12/2019).

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về tội danh hình phạt đối với các bị cáo *Lê Văn D, Vũ Thị M, Quách Văn A, Phạm Văn L, Phạm Văn K, Nguyễn Ngọc S, Trần Tuấn A, Lê Thị V, Trần Văn B* về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo nhưng không kháng cáo.

Ngày 26/5/2020 bị cáo Lê Thị N kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 10/8/2018 bị cáo Lê Thị N có đơn xin xử vắng mặt.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị N.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 29/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về chủ thể kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị N tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai các bị cáo đồng phạm, những người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, tại nơi ở của Lê Thị N ở thôn, Thường Tín, Hà Nội, Lê Thị N đã đồng ý cho các đối tượng gồm Phạm Văn K, Lê Văn D, Vũ Thị M, Lê Thị V chơi đánh bạc bằng hình thức đánh tá lả sát phạt nhau bằng tiền

và Phạm Văn L, Nguyễn Ngọc S, Trần Tuấn A, Quách Văn A chơi đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền, Trần Văn B là người chia bài cho bàn đánh chắn. N chuẩn bị bài cho các đối tượng đánh bạc, thu tiền hồ của 2 bàn đánh bạc khi các đối tượng chơi xong. Ngoài ra, tại bàn đánh tá là N có đánh một ván. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an xã X, huyện Thường Tín, Hà Nội phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại bàn đánh chắn 4.480.000 đồng và trên người Phạm Văn L dùng để đánh bạc là 1.400.000 đồng, thu của Trần Văn Nguyên là 630.000 đồng và 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sù; thu tại bàn đánh tá là: số tiền trên chiếu là 6.850.000 đồng, thu trên người các đối tượng sử dụng vào đánh bạc là 8.660.000 đồng, trong đó, thu của Lê Thị N 7.680.000 đồng, thu của Vũ Thị M là 500.000 đồng, thu của Phạm Văn K là 480.000 đồng và 02 bộ tứ lơ khơ màu xanh.

. Như vậy hành vi của bị cáo Lê Thị N đủ yếu tố cấu thành tội “*Gá bạc*” và “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 322 và Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Gá bạc*” và “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 322 và Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng pháp luật

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị N Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu tại địa phương, cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Lê Thị N phạm hai tội “*Gá bạc*” và “*Đánh bạc*” nên hành vi của bị cáo N là nghiêm trọng. Do vậy, cấp sơ thẩm đã xử phạt tù giam là thỏa đáng.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị N cùng phạm 2 tội (trong ngày 19/12/2019 bị cáo phạm tội gá bạc trước, đánh bạc sau) cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là không chính xác cần phải rút kinh nghiệm.

Đồng thời tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn có xác nhận của xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn không có nghề nghiệp, có con nhỏ đang mắc bệnh xuất huyết tiểu cầu đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm hình phạt cho bị cáo về tội “*Gá bạc*”.

Vì vậy chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án mà cấp sơ thẩm đã tuyên giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Lê Thị N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị N;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thị N.

Căn cứ: Điểm b Khoản 1 Điều 322; Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo Lê Thị N 9 tháng tù về tội “*Gá bạc*” và 03 (*Ba*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc bị cáo Lê Thị N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ (từ ngày 19/12/2019 đến ngày 25/12/2019).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Thị N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ngày 18/8/2020./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND Huyện Thường Tín
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS H. H;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY

